

Số 201 /KH-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 4485/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch Thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giai đoạn 2019 - 2030.

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong các hoạt động về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn Thành phố; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và các văn bản hướng dẫn của ngành, lĩnh vực.

- Xác định việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong đời sống xã hội trên địa bàn Thành phố; hình thành thói quen về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các hoạt động của xã hội và đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Nâng cao ý thức và kỹ năng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát huy hiệu quả sức mạnh của cộng đồng; xác định việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân.

Phần đầu góp phần đạt mức tiết kiệm năng lượng từ 5,0% đến 7,0% tổng tiêu thụ toàn Thành phố trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2025.

Đạt 100% trường học ngành giáo dục và đào tạo có hoạt động tuyên truyền, giảng dạy và áp dụng việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

II. CÁC NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường

- Tuyên truyền thực hiện việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đến các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường trung cấp, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục chuyên biệt trên địa bàn Thành phố thông qua các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn, lồng ghép vào chương trình dạy học và các kênh thông tin khác nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh, sinh viên chủ động tham gia, thực hành sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

- Các cơ sở giáo dục và đào tạo căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động nghiên cứu, đưa nội dung tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm điện vào các buổi sinh hoạt ngoại khóa để giáo dục các thế hệ học sinh, sinh viên biết được tầm quan trọng của việc tiết kiệm điện nói riêng và tiết kiệm năng lượng trong cuộc sống nói chung, từ đó nâng cao ý thức và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, an toàn.

- Lồng ghép nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả các hoạt động thuộc các Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững, Chương trình tăng trưởng xanh của Thành phố để thúc đẩy việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được thiết thực hơn, góp phần bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội Thành phố theo mô hình tăng trưởng xanh và bền vững.

- Tổ chức, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan phát hành các ấn phẩm thông tin, tài liệu, tờ gấp, tờ dán, quảng cáo, sổ tay về giải pháp, công nghệ tiết kiệm năng lượng, hệ thống quản lý năng lượng, thiết bị dán nhãn năng lượng theo kinh nghiệm trong nước và quốc tế về hiệu suất năng lượng, bảo tồn năng lượng; phân loại công nghệ, áp dụng công nghệ mới, các mô hình tiên tiến điển hình trong và ngoài nước.

- Cung cấp thông tin, kinh nghiệm của các đơn vị điển hình thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thành công, phổ biến qua các trang thông tin điện tử hoặc các hội nghị, hội thảo chuyên đề.

2. Sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả định mức sử dụng năng lượng theo hướng dẫn tại Thông tư Liên tịch số 111/2009/TTLTBTC-BCT ngày 01 tháng 6 năm 2009 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện tiết kiệm điện trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai Kế hoạch này đến toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên và người lao động ngành giáo dục và đào tạo tại địa phương để tổ chức thực hiện.

- Phổ biến các trang thiết bị hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, từng bước loại bỏ các trang thiết bị hiệu suất thấp. Tạo thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua các sản phẩm và công nghệ tiết kiệm điện.

- Chủ động phát triển mô hình sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; nghiên cứu lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà tại cơ sở giáo dục.

- Đưa nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả vào các hoạt động hàng ngày của cơ sở giáo dục một cách phù hợp; Ban hành các quy định cụ thể về sử dụng năng lượng tại nhà trường theo nguyên tắc sau:

- + Tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng và hết giờ làm việc, cắt hẳn nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc.

- + Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm. Thiết kế lắp đặt hệ thống chiếu sáng chung hợp lý; giảm thấp nhất về số lượng điện năng dùng cho chiếu sáng chung ở hành lang, khu vực sân bãi.

- + Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị để tránh thất thoát điện năng.

- + Thay thế hoặc mua sắm các thiết bị điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng; dần thay thế các bóng đèn hiện hiện có bằng các loại bóng đèn tiết kiệm năng lượng.

- Tổ chức thống kê, theo dõi tình hình sử dụng điện; so sánh mức độ sử dụng điện của các tháng cùng kỳ năm trước để đưa ra các giải pháp sử dụng điện hợp lý và hiệu quả hơn trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

- Phối hợp thực hiện các cuộc khảo sát về triển khai chủ trương, kế hoạch tiết kiệm điện và lắp đặt hệ thống điện mặt trời theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đưa nội dung tiết kiệm năng lượng vào chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và công tác thi đua khen thưởng hàng năm của đơn vị.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Tăng cường công tác tự kiểm tra việc thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại các đơn vị.

- Giám sát chặt chẽ thời gian sử dụng điện của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

- Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo giám sát, phối hợp với các cơ quan chuyên ngành, kết hợp việc kiểm tra sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các cuộc kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất hàng năm.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về huy động và sử dụng vốn

- Huy động các nguồn vốn xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, trong đó nguồn vốn ngân sách có tác dụng hỗ trợ, kích thích các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

- Kinh phí thực hiện chương trình từ nguồn ngân sách Thành phố: Tập trung vào công tác tuyên truyền sử dụng hiệu quả năng lượng, bảo vệ môi trường, phổ biến các công nghệ, trang thiết bị hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng.

2. Giải pháp về đầu tư khoa học công nghệ và giáo dục

- Tổ chức tuyên truyền, lồng ghép vào chương trình giảng dạy về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Đầu tư cho công tác truyền thông, thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. Giải pháp về tổ chức

Đóng góp ý kiến để thực hiện hiệu quả các quy định, cơ chế, chính sách về sử dụng năng lượng; khuyến khích, tạo điều kiện để hoàn thành kế hoạch, chỉ tiêu giai đoạn 2021 – 2025 của ngành giáo dục và đào tạo.

IV. THỜI GIAN, KINH PHÍ THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Thời gian

- Thời gian thực hiện: năm 2022 đến năm 2025; định hướng đến năm 2030.
- Tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết giai đoạn 2021-2025.
- Tổ chức tổng kết giai đoạn 2021-2030.

2. Kinh phí

Các cơ sở giáo dục căn cứ nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch, lập dự toán kinh phí thực hiện, gửi cơ quan chủ quản, tham mưu Ủy ban nhân dân quận, huyện, Thành phố bố trí dự toán kinh phí theo phân cấp để triển khai thực hiện.

3. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm, các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện, những khó khăn vướng mắc và đề xuất biện pháp cụ thể, gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo; Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân các cấp xem xét chỉ đạo.

Sau 05 năm thực hiện kế hoạch, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện, nhận diện khó khăn vướng mắc để khắc phục; phát huy những yếu tố tích cực và đề ra những giải pháp hợp lý, triển khai thực hiện trong những năm tiếp theo.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức chỉ đạo triển khai đến các cơ sở giáo dục theo thẩm quyền.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các cơ sở giáo dục thực hiện đầy đủ các nội dung tại Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời góp ý, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân quận, huyện; Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố (để b/c);
- UBND thành phố Thủ Đức;
- UBND quận, huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các Phòng thuộc Sở;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC. ✓



Lê Hoài Nam